| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH HƯNG**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày: 23-5-2018.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hụi"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị The.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Hà Văn Bảy
Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 23/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/TLST-DS ngày 20/4/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-DS ngày 02/5/2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Phan Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970 và ông Ngô Văn T, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T có tham gia chơi hụi do bà làm chủ thảo, vợ chồng bà C hốt hụi nhưng không đóng hụi chết lại cho bà vào vụ đông xuân năm 2018 với số tiền 26.500.000 đồng, cụ thể như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đồng, bắt đầu khui vụ hè thu năm 2013 (ngày 19/5/2013), có 14 thành viên, vợ chồng bà C tham gia 02 phần và đã hốt 02 phần, vào ngày 06/6/2016 hốt phần thứ nhất được số tiền 51.500.000 đồng, ngày 09/02/2017 hốt phần thứ 02 được số tiền 42.500.000 đồng. Sau đó vợ chồng bà C đóng hụi chết đầy đủ, đến vụ đông xuân 2018 vợ chồng bà C không đóng nên còn thiếu số tiền 10.000.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng, có 14 thành viên, bắt đầu khui vụ đông xuân năm 2014 (ngày 16/3/2014), vợ chồng bà C tham gia 02 phần và đã hốt 01 phần được số tiền 43.000.000 đồng. Sau đó vợ chồng bà C đóng hụi chết đầy đủ đến vụ đông xuân 2018 bà C không đóng nên còn thiếu số tiền hụi chết là 5.000.000 đồng và hụi sống 01 phần là 3.500.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng, có 14 thành viên, bắt đầu khui vụ hè thu năm 2012 (ngày 29/6/2012), vợ chồng bà C tham gia 01 phần và đã hốt được số tiền 42.000.000 đồng. Sau đó vợ chồng bà C đóng hụi chết đầy đủ đến vụ đông xuân 2018 bà C không đóng nên còn thiếu số tiền hụi chết là 5.000.000 đồng.

- Dây hụi mùa 3.000.000 đồng, có 16 thành viên, bắt đầu khui vụ đông xuân năm 2012 (ngày 09/3/2012), vợ chồng bà C tham gia 01 phần và đã hốt được số tiền 28.200.000 đồng vào ngày 02/6/2015. Sau đó vợ chồng bà C đóng hụi chết đầy đủ đến vụ đông xuân 2018 không đóng nên còn thiếu số tiền hụi chết là 3.000.000 đồng.

Ngoài ra bà C và ông T còn vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 26/11/2016 đến ngày 7/11/2017 mới viết biên nhận, tiền mượn đóng hụi là 29.100.000 đồng đến ngày 7/11/2017 viết biên nhận hẹn thu hoạch xong vụ đông xuân năm 2018 trả nhưng không trả.

Tại phiên tòa bà Phan Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T trả số tiền 75.600.000 đồng và yêu cầu trả một lần.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C, ông Ngô Văn T trình bày: Ông bà thống nhất lời trình bày của bà Phan Thị T về tham gia các dây hụi, số tiền hốt hụi, chưa đóng hụi vụ đông xuân năm 2018 cho bà T với số tiền 26.500.000 đồng. Ông bà trình bày bổ sung đối với tiền vay 20.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, đã đóng lãi từ ngày vay đến tháng 4/2017, đến ngày 07/11/2017 thống nhất tiền lãi vay (lãi tháng và lãi ngày) và lãi hụi thành số tiền 29.100.000 đồng hẹn thu hoạch xong vụ đông xuân 2018 trả nhưng do lo cho các con học đại học và thất mùa nên chưa trả tiền cho bà T.

Tại phiên tòa, ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị C đồng ý trả số tiền 75.600.000 đồng cho bà Phan Thị T nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi năm là 10.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 12/4/2018 bà Phan Thị T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện V giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T trả số tiền đã vay và tiền hụi làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do bà C và ông T cư trú tại xã V, huyện V, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đề cập.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với 26.500.000 đồng tiền hụi.

Việc thỏa thuận góp hụi giữa các bên là sự tự nguyện, đến kỳ đóng hụi vụ đông xuân năm 2018 bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T chưa đóng, bà Phan Thị T đã choàng đóng hụi cho các thành viên và bà C ông T thừa nhận còn thiếu bà Phan Thị T 26.500.000 đồng nên phải có trách nhiệm trả cho bà T.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vay

Xét giấy biên nhận vay mượn tiền ngày 07/11/2017 thể hiện bà C và ông T có mượn bà T 20.000.000 đồng hẹn đến vụ đông xuân 2018 trả được các bên thừa nhận và bà C ông T đồng ý trả nên được ghi nhận.

Xét biên nhận vay mượn tiền ngày 07/11/2017 thể hiện bà C và ông T có mượn bà T 28.100.000 đồng hẹn đến vụ đông xuân 2018 trả được các bên thừa nhận nhưng bà C ông T cho rằng lãi ngày và lãi tháng đối với số tiền vay 20.000.000 đồng và tiền hụi nhưng không tính toán được số tiền bao nhiêu để so sánh với số tiền viết biên nhận mà chỉ là lời trình bày do bà T tự tính, trong khi đó bà T cho rằng tiền mượn để đóng hụi tháng và lãi một phần là 29.100.000 đồng nhưng khi viết biên nhận chỉ viết 28.100.000 đồng. Tại phiên tòa bà C và ông T đồng ý trả 29.100.000 đồng, hơn nữa bà C và ông T thừa nhận bà C là người trực tiếp viết bên nhận, ông T ký tên. Điều này thể hiện các đương sự đã thống nhất chuyển 29.100.000 đồng sang tiền vay từ ngày 07/11/2017 và bà T không yêu cầu tính lãi khi bà C ông T chậm trả là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị T tổng số tiền là 75.600.000 đồng.

Việc vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T xin được trả dần số nợ trên nhưng nguyên đơn bà Phan Thị T không đồng ý và pháp luật không quy định trả dần nên không được chấp nhận.

[4] Án phí: Do được chấp nhận yêu cầu nên nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470, 471 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị định144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T liên đới trả số tiền 75.600.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T liên đới trả cho bà Phan Thị T 75.600.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn T phải liên đới nộp 3.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phan Thị T 2.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004766 ngày 20/4/2018.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**Phạm Thị The**